

Số: 2657/QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giảm dự toán và cấp bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025
của các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số:
135/TTr-TCKH ngày 20 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán và cấp bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2025 của các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện, số tiền là: **588.613.000 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm mười ba nghìn đồng)** về nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục của ngân sách huyện năm 2025 do điều động, luân chuyển cán bộ, giáo viên.

2. Trích ngân sách huyện (từ nguồn kinh phí điều chỉnh giảm chi ngân sách khối sự nghiệp giáo dục về ngân sách huyện năm 2025), số tiền là: **588.613.000 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm mười ba nghìn đồng)** cấp bổ sung cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện để chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp do điều động, luân chuyển cán bộ, giáo viên năm 2025.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được điều chỉnh, cấp bổ sung, Hiệu trưởng các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục có tên tại điều 1 có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán kinh phí theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước khu vực V, Thủ trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



Trần Văn Quyết



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 28/06/2025 của UBND huyện)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Tên đơn vị	Điều chỉnh giảm	Bổ sung kinh phí	Ghi chú
	Tổng cộng	588.613	588.613	
I	Khối THCS	303.095	262.868	
1	Cầm Hoàng	40.227	57.325	
2	Lương Diên	149.316		
3	Cầm Hưng	80.231		
4	Ngọc Liên	33.321		
5	Tân Trường		91.991	
6	Cầm Diên		80.231	
7	Đức Chính		33.321	
II	Khối Tiểu học	285.518	325.745	
1	Cầm Phúc	27.920		
2	Tân Trường 2	35.508	40.227	
3	Cầm Đoài	80.557	46.181	
4	Ngọc Liên	84.602		
5	Lương diên	38.670		
6	Cầm Giang	18.261		
7	Định Sơn		119.227	
8	Lai Cách		35.508	
9	Cầm Đông		84.602	

DỰ TOÁN BỔ SUNG THU CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

(Kèm theo Quyết định số: 2657/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND Huyện Cẩm Giàng)

Đơn vị: 1.000 đồng

	Nội dung	Số tiền
I.	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1.	Số thu phí, lệ phí (nộp Kho bạc 100%)	
	- Học phí	
2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Tiết kiệm 40% để cải cách tiền lương	
	Chi lương từ nguồn học phí	
	Chi phục vụ CM, mua sắm sửa chữa CSVN, chi thường xuyên khác	
3.	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	91,991
1.	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	91,991
	Tiết kiệm chi TX để cải cách tiền lương (để tại huyện)	
a)	Kinh phí giao tự chủ	91,991
	Chi lương phụ cấp và các khoản đóng góp do luân chuyển giáo viên	91,991
b)	Kinh phí không giao tự chủ	-
	Chi hỗ trợ GV theo nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND	
2.	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:	
		

Tân Trường, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI LẬP


Hoàng Thị Huyền

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


HIỆU TRƯỞNG
HOÀNG VIỆT HOAN

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN THỊ LÀ

Số: 2763 /QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Cẩm Giàng để hỗ trợ dạy thêm ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung kinh phí dạy thêm ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 và ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 158/TTr-TCKH ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: 1.071.576.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) (Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Cẩm Giàng để hỗ trợ dạy thêm ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025-2026.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng các Trường có tên tại Điều 1, Kho bạc Nhà nước Khu vực V và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



Trần Văn Quyết

KINH PHÍ HỒ TRỢ DẠY HỌC - ÔN THI TUYỂN SINH VÀO THPT NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện)

STT	Trường	Số lớp chính khoá	Môn học				Số tiền/tiết	Kinh phí hỗ trợ giảng dạy	10% công tác quản lý chỉ đạo	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
			Môn Toán	Môn Ngữ văn	Môn Tiếng Anh	Tổng					
1	THCS Cẩm Hưng	3	60	60	60	180	246.000	44.280.000	4.428.000	48.708.000	
2	THCS Ngọc Liên	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
3	THCS Lương Điền	5	100	100	100	300	246.000	73.800.000	7.380.000	81.180.000	
4	THCS Cẩm Giang	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
5	THCS Thạch Lỗi	2	40	40	40	120	246.000	29.520.000	2.952.000	32.472.000	
6	THCS Cẩm Hoàng	3	60	60	60	180	246.000	44.280.000	4.428.000	48.708.000	
7	THCS Định Sơn	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
8	THCS Cẩm Vũ	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
9	THCS Cẩm Văn	3	60	60	60	180	246.000	44.280.000	4.428.000	48.708.000	
10	THCS Đức Chính	3	60	60	60	180	246.000	44.280.000	4.428.000	48.708.000	
11	THCS Cao An	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
12	THCS Lai Cách	5	100	100	100	300	246.000	73.800.000	7.380.000	81.180.000	
13	THCS Cẩm Đoài	2	40	40	40	120	246.000	29.520.000	2.952.000	32.472.000	
14	THCS Cẩm Đông	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
15	THCS Tân Trường	5	100	100	100	300	246.000	73.800.000	7.380.000	81.180.000	
16	THCS Cẩm Phúc	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
17	THCS Cẩm Điền	3	60	60	60	180	246.000	44.280.000	4.428.000	48.708.000	
18	THCS Nguyễn Huệ	4	80	80	80	240	246.000	59.040.000	5.904.000	64.944.000	
		66	1.320	1.320	1.320	3.960	246.000	974.160.000	97.416.000	1.071.576.000	

Bảng chú: Một tỷ không trăm bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng

DỰ TOÁN BỔ SUNG THU CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

(Kèm theo Quyết định số: 2763/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của UBND Huyện Cẩm Giàng)

Đơn vị: 1.000 đồng

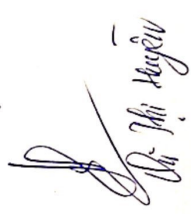
	Nội dung	Số tiền
	I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	I. Số thu phí, lệ phí (nộp Kho bạc 100%)	
	- Học phí	
	2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Tiết kiệm 40% để cải cách tiền lương	
	Chi lương từ nguồn học phí	
	Chi phục vụ CM, mua sắm sửa chữa CSVN, chi thường xuyên khác	
	3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
	II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	81,180
	1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	81,180
	Tiết kiệm chi TX để cải cách tiền lương (để tại huyện)	
	a) Kinh phí giao tự chủ	81,180
	Chi hỗ trợ dạy thêm ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026	81,180
	b) Kinh phí không giao tự chủ	-
	Chi hỗ trợ GV theo nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND	
	2. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:	
		

Tân Trường, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH







HIỆU TRƯỞNG

HOÀNG VIỆT HOÀN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN THỊ LÀ

Số: 55/QĐ-THCS-CKNS

Tân Trường, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai nhận dự toán bổ sung kinh phí Chi lương phụ cấp và các khoản đóng góp do luân chuyển giáo viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giang về việc cấp bổ sung kinh phí Chi lương phụ cấp và các khoản đóng góp do luân chuyển giáo viên;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nhận chi bổ sung ngân sách (chi tiết theo quyết định-dự toán bổ sung đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ viên chức, nhân viên thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu :VT, KT



Hoàng Việt Hoan

Số: 56 /QĐ-THCS-CKNS

Tân Trường, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai nhận dự toán bổ sung kinh chi hỗ trợ dạy thêm ôn thi
tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giang về việc cấp bổ sung kinh phí Chi chi hỗ trợ dạy thêm ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nhận chi bổ sung ngân sách (chi tiết theo quyết định-dự toán bổ sung đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ viên chức, nhân viên thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Việt Hoan

Số: 57 /QĐ-THCS-CKNS

Tân Trường, ngày 29 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách, học phí Quý II,
NS-HP 6 tháng đầu năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giang về việc giao chỉ ngân sách, thu chi nguồn học phí năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nhận chi bổ sung ngân sách (chi tiết theo quyết định-dự toán bổ sung đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ viên chức, nhân viên thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Lưu :VT, KT



Hoàng Việt Hoan

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 4 Năm 2025

Tên đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

Mã ĐVQHNS: 1058045

Địa chỉ: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản: 3713.0.1058045.00000				
Số dư đầu kỳ	14.588.023			
Phát sinh tăng trong kỳ	68.676.660			
Phát sinh giảm trong kỳ	13.461.571			
Số dư cuối kỳ	69.803.112			
Tài khoản: 3716.3.1058045.00000				
Số dư đầu kỳ	58.391.786			
Phát sinh tăng trong kỳ	482.438.900			
Phát sinh giảm trong kỳ	86.860.650			
Số dư cuối kỳ	453.970.036			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 5 tháng 5 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Người ký: Cao Văn Đồng
Ngày ký: 05/05/2025 13:34:22
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước Khu vực V

Cao Văn Đồng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 5 tháng 5 năm 2025

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: VŨ THỊ HUYỀN
Ngày ký: 05/05/2025 11:15:04
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

VŨ THỊ HUYỀN

Người ký: Hoàng Việt Hoan
Ngày ký: 05/05/2025 13:28:45
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

Hoàng Việt Hoan



Ngày ký: 02/06/2025 14:11:20
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước Khu
vực V
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-DCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 5 Năm 2025

Tên đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

Mã ĐVQHNS: 1058045

Địa chỉ: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3713.0.1058045.00000			
Số dư đầu kỳ	69.803.112			
Phát sinh tăng trong kỳ	0			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
Số dư cuối kỳ	69.803.112			
Tài khoản:	3716.3.1058045.00000			
Số dư đầu kỳ	453.970.036			
Phát sinh tăng trong kỳ	0			
Phát sinh giảm trong kỳ	64.503.374			
Số dư cuối kỳ	389.466.662			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Người ký: Cao Văn Dông
Ngày ký: 02/06/2025 14:11:20
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước Khu vực V

Cao Văn Dông

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: VŨ THỊ HUYỀN
Ngày ký: 31/05/2025 14:16:25
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

VŨ THỊ HUYỀN

Người ký: Hoàng Việt Hoan
Ngày ký: 02/06/2025 12:19:12
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

Hoàng Việt Hoan

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 6 Năm 2025

Tên đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

Mã DVQHNS: 1058045

Địa chỉ: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản: 3713.0.1058045.00000				
Số dư đầu kỳ	69.803.112			
Phát sinh tăng trong kỳ	0			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
Số dư cuối kỳ	69.803.112			
Tài khoản: 3716.3.1058045.00000				
Số dư đầu kỳ	389.466.662			
Phát sinh tăng trong kỳ	7.267.500			
Phát sinh giảm trong kỳ	6.400.000			
Số dư cuối kỳ	390.334.162			
Tài khoản: 3717.3.1058045.00000				
Số dư đầu kỳ	0			
Phát sinh tăng trong kỳ	24.640.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	21.350.000			
Số dư cuối kỳ	3.290.000			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Người ký: Cao Văn Đồng
Ngày ký: 28/06/2025 17:09:48
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước Khu vực V

Cao Văn Đồng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: VŨ THỊ HUYỀN
Ngày ký: 28/06/2025 15:35:31
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

VŨ THỊ HUYỀN

Người ký: Hoàng Việt Hoan
Ngày ký: 28/06/2025 16:37:49
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường

Hoàng Việt Hoan

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý II năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-CK ngày 29/6/2025 của H.T.)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: T

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh
1	2	3	4	5 = 4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.043	4.043	
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.043	4.043	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.043	4.043	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.974	2.974	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.069	1.069	

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Hoàng Việt Hoan

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tân Trường ngày 09 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý II năm 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.089	4.043	40,08	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.089	4.043	40,08	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.089	4.043	40,08	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.219	2.974	36,18	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.870	1.070	57,20	

Ngày 09 tháng 6 năm 2025



Hoàng Việt Hoan

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Chi từ nguồn thu phí được để lại		1		
1	Chi sự nghiệp		1		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		1		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.413	6.368	51,30	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.413	6.368	51,30	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.413	6.368	51,30	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.543	5.298	50,25	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.870	1.070	57,20	

Ngày 29 tháng 6 năm 2025



Hoàng Việt Hoan

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-CHC ngày 29/6/2025 của H.T)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

m vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	1	1	
1	Chi sự nghiệp	1	1	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1	1	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6,367	6,367	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,367	6,367	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6,367	6,367	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5,298	5,298	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,069	1,069	

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Hoàng Việt Hoan

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tân Trường ngày 29 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Chi từ nguồn thu phí được để lại		1		
1	Chi sự nghiệp		1		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		1		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		6.368		
I	Nguồn ngân sách trong nước		6.368		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		6.368		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		5.298		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		1.070		

Ngày 29 tháng 6 năm 2025



Hoàng Việt Hoan

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Tân trường
Mã DVQHNS: 1058045
Mã cấp NS: 3

Người ký: Cao Văn Dông
Ngày ký: 23/06/2025 07:59:32
Chức danh: Phó trường phòng
Đơn vị: Khoa học Nhà nước Khu
vực V
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/EVDT

BẢNG ĐỔI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 1 đến tháng 6 Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	00000	0	1.400.000.000	1.870.002.500	1.870.002.500	1.870.002.500	1.069.638.500	1.069.638.500	0	0	0	800.364.000
13	073	00000	0	9.896.700.000	10.369.859.000	10.369.859.000	10.369.859.000	5.204.097.286	5.204.097.286	0	0	0	5.165.761.714
Cộng:			0	11.296.700.000	12.239.861.500	12.239.861.500	12.239.861.500	6.273.735.786	6.273.735.786	0	0	0	5.966.125.714

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.
Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 23 tháng 6 năm 2025
Kế toán
Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Nhân

Người ký: Cao Văn Dông
Ngày ký: 23/06/2025 07:59:32
Chức danh: Phó trường phòng
Đơn vị: Khoa học Nhà nước Khu vực V

Cao Văn Dông

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày 22 tháng 6 năm 2025
Kế toán trưởng
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Vũ Thị Huyền
Ngày ký: 22/06/2025 17:40:31
Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Tân trường

Vũ Thị Huyền

Người ký: Hoàng Việt Hoan
Ngày ký: 22/06/2025 11:12:31
Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Tân trường

Hoàng Việt Hoan

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Kèm theo Quyết định số 57...../QĐ-CKH.S. ngày 29/1/2025 của Hiệu trưởng)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	1.790	1.790			
1	Số thu phí, lệ phí					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1.790	1.790			
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại	5.683	5.683	3.890		
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1	1			
1.1	Chi sự nghiệp	1	1			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1	1			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	5.649	5.649	3.890		
3	Hoạt động sự nghiệp khác	33	33			
C	Số thu nộp NSNN	1	1			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1	1			
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.368	6.368	4.932	963	90
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.368	6.368	4.932	963	90

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường
Chương: 622

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.298	5.298	4.826	35	90
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.070	1.070	106	928	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
11.2	Chi Chương trình mục tiêu					

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Việt Hoan

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

Quý II năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 57...../QĐ-CKNS.. ngày 29/..6../2025 của ..Huyện..Trưởng)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	945	945			
1	Số thu phí, lệ phí					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	945	945			
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.539	2.539	1.679		
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1.1	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	2.506	2.506	1.679		
3	Hoạt động sự nghiệp khác	33	33			
C	Số thu nộp NSNN					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.044	4.044	2.709	948	58
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.044	4.044	2.709	948	58

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

Chương: 622

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.974	2.974	2.603	20	58
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.070	1.070	106	928	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
11.2	Chi Chương trình mục tiêu					

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Hoàng Việt Hoan